

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 652/GM-UBND

TP. Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 10 năm 2018

GIẤY MỜI

UBND thành phố tổ chức họp bàn nội dung liên quan đến việc phê duyệt Phương án dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Soi, thôn Tân Mỹ, xã Tịnh An; do đồng chí Võ Quang – Phó Chủ tịch UBND thành phố chủ trì.

*** Thành phần mời tham dự:**

- Đại diện lãnh đạo phòng Kinh tế thành phố;
- Đại diện lãnh đạo phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố;
- Đại diện lãnh đạo phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố;
- Đại diện lãnh đạo phòng Quản lý đô thị thành phố;
- Đại diện lãnh đạo Văn phòng HĐND & UBND thành phố;
- Mời đồng chí Bí thư Đảng ủy và Chủ tịch UBND xã Tịnh An;

*** Thời gian:** vào lúc 8 giờ 00 phút, ngày 16/10/2018 (Sáng thứ 3).

*** Địa điểm:** Phòng họp A – UBND thành phố;

*** Cơ quan chuẩn bị nội dung:** Giao phòng Kinh tế thành phố chuẩn bị các tài liệu và hồ sơ liên quan để phục vụ buổi họp đạt hiệu quả.

Đề nghị các đồng chí dự họp đúng thành phần, thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Như thành phần mời;
- Lưu VT.

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÒNG CHÁNH VĂN PHÒNG



Thị Minh Trang

Số: /QĐ-UBND

TP. Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng tại
xứ đồng Soi, thôn Tân Mỹ, xã Tịnh An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 05/07/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 50/2016/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chính sách hỗ trợ khuyến khích thực hiện chủ trương “dồn điền đổi thửa” đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 50a/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường nhà, vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất vì Quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích Quốc gia, công cộng, áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kinh phí dồn điền đổi thửa đất sản xuất nông nghiệp và hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ;

Căn cứ Công văn số 500/SNN&PTNT ngày 12/3/2014 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành phương án mẫu dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng (cấp xã);

Căn cứ Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 14/11/2017 của UBND thành phố về việc dồn điền đổi thửa đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi năm 2018.

Xét Tờ trình số 52/TTr-UBND ngày 01/8/2018 của UBND xã Tịnh An về việc phê duyệt phương án Dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Soi, thôn Tân Mỹ, xã Tịnh An; ý kiến đề xuất của các Phòng: Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Công văn số 324/TCKH ngày 24/9/2018, Phòng Quản lý đô thị tại Công văn số 504/QLĐT ngày 21/9/2018, Phòng Tài Nguyên và Môi trường tại Công văn số 1010/TNMT ngày 19/9/2018 và đề nghị của Phòng Kinh tế tại Báo cáo thẩm định số 192/BC-KT ngày 08/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Phương án dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Soi, thôn Tân Mỹ, xã Tịnh An, TP Quảng Ngãi năm 2018-2019, với các nội dung chính sau:

I. Tên phương án: Phương án Dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Soi, thôn Tân Mỹ, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi năm 2018-2019.

1. Chủ đầu tư: UBND xã Tịnh An.

2. Đơn vị thực hiện: Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Tịnh An.

3. Quy mô, địa điểm, thời gian thực hiện:

- Quy mô: Tổng diện tích dồn điền đổi thửa là 162,404 m² (16,2404 ha)

- Địa điểm: Xứ đồng Soi, thôn Tân Mỹ, xã Tịnh An.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018-2019

II. Nội dung Phương án dồn điền đổi thửa:

1. Diện tích trước và sau khi thực hiện dồn điền đổi thửa

TRƯỚC DÒN ĐIỀN ĐỔI THỬA	SAU DÒN ĐIỀN ĐỔI THỬA
<p>1. Tổng diện tích: 162.404 m²</p> <p>- Đất sản xuất 152.600 m², trong đó:</p> <p>+ Đất lúa 23.767 m²</p> <p>+ Đất màu 128.924 m²</p> <p>- Đất khác (giao thông, thủy lợi, bờ,...): 9.804 m²</p> <p>2. Tổng số thửa: 305 thửa</p> <p>3. Đối tượng sử dụng đất</p> <p>- Đất của hộ gia đình theo NĐ 64/CP 136.050 m², 270 thửa, 168 hộ, trong đó:</p> <p>+ Số hộ có 01 thửa: 98 hộ;</p> <p>+ Số hộ có 02 thửa: 47 hộ;</p> <p>+ Số hộ có 03 thửa: 16 hộ;</p> <p>+ Số hộ có 04 thửa: 05 hộ;</p> <p>+ Số hộ có 05 thửa: 02 hộ.</p> <p>- Đất do UBND xã quản lý 16.550 m², 35 thửa.</p> <p>- Đất khác (đường, bờ, mương): 9.804m²</p>	<p>1. Tổng diện tích: 162.404 m²</p> <p>- Đất sản xuất 144.380 m², trong đó:</p> <p>+ Đất lúa 20.391 m²</p> <p>+ Đất màu 108.330 m²</p> <p>- Đất hạ tầng phục vụ sản xuất (đường nội đồng, bờ lô, mương tưới tiêu): 18.024 m²,</p> <p>2. Tổng số thửa: 264 thửa</p> <p>3. Đối tượng sử dụng đất</p> <p>- Đất của hộ gia đình theo NĐ 64/CP 128.721 m², 188 thửa.</p> <p>- Đất do UBND xã quản lý 15.659 m², 10 thửa.</p> <p>- Đất khác (đường, bờ, mương): 18.024 m²</p> <p>4. Diện tích lô:</p> <p>- Tổng số lô sau khi dồn điền đổi thửa là 28 lô, trong đó:</p> <p>+ Lô có diện tích lớn nhất 10.132 m²</p> <p>+ Lô có diện tích nhỏ nhất 1.074 m²</p>

2. Hệ thống thủy lợi: Tổng chiều dài 3.287 m, diện tích chiêm đất 8.519 m², trong đó:

a) Mương tưới nội đồng: Không thiết kế mương tưới nội đồng (*sử dụng nguồn nước ngầm để tưới bằng máy bơm điện*);

b) Mương tưới tiêu nội đồng: Gồm 21 tuyến, có chiều dài 3.287 m, diện tích đất chiêm 8.519 m².

* Tuyến mương tiêu 10 và tiêu 15 gồm:

- Mặt cắt mương:

+ Đáy mương: Rộng 0,4 m, cao 1,2 m, mái m = 1.

+ Bờ mương: Rộng 0,3 m, eo 0,3 m, mái m = 1.

* Tuyến mương tiêu từ 01-09, từ 11-14 và từ 16-21 gồm:

- Mặt cắt mương:

+ Đáy mương: Rộng 0,4 m, cao 0,7 m, mái m = 1.

+ Bờ mương: Rộng 0,4 m, cao 0,3 m, mái m = 1.

3. Hệ thống bờ lô, đường nội đồng:

- Bờ lô gồm 07 tuyến, có chiều dài 607 m, diện tích đất chiêm 1.700 m²; chiều cao H = 0,4 m; chiều rộng mặt bờ B = 2 m; mái m = 1 để đi lại sản xuất và vận chuyển sản phẩm.

- Đường nội đồng gồm 09 tuyến, có chiều dài 1.951 m, diện tích đất chiêm 7.805 m² (kể cả tuyến BTXM bảo lưu); chiều cao H = 0,5 m; chiều rộng mặt đường B = 3,0 m; ta luy đắp m = 1; nền đường đầm chặt K = 0,90 để phương tiện cơ giới đi lại phục vụ sản xuất nông nghiệp.

4. Đường điện 0,4kV phục vụ sản xuất

Quy mô 04 tuyến, chiều dài 1.535 m; trụ điện BTCT vuông hình chữ A, cao 7,5m; đường dây điện bằng cáp LC-ABC vặn xoắn 4*50 mm bọc nhựa được treo trên bu lông móc tại mỗi trụ.

(Chi tiết có bản vẽ thiết kế kèm theo)

4. Tổng kinh phí thực hiện: 3.318.042.500 đồng (Ba tỷ, ba trăm mười tám triệu, không trăm bốn mươi hai ngàn, năm trăm đồng), trong đó:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 2.830.266.875 đồng.

- Ngân sách thành phố: 487.775.625 đồng.

Gồm các khoản chi cụ thể như sau:

a) Hỗ trợ kinh phí vận động, tuyên truyền, tổ chức thực hiện: 16.624.000 đồng, trong đó:

- Hỗ trợ công tác chỉ đạo của BCD xây dựng NTM TP: 1.624.000 đồng;

- Hỗ trợ Ban quản lý cấp xã: 5.000.000 đồng;

- Hỗ trợ Ban phát triển thôn: 10.000.000 đồng;

b) Kinh phí thực hiện việc chỉnh trang đồng ruộng: 176.037.500 đồng;

- c) Kinh phí hỗ trợ cấp đổi, cấp mới Giấy CNQSD đất: 66.205.000 đồng;
- d) Hỗ trợ di dời mồ mã, công trình khác: 3.030.300.000 đồng;
- e) Hỗ trợ giống vụ đầu: 28.876.000 đồng.

(Chi tiết có phụ lục dự toán kinh phí và Phương án kèm theo)

- Ngoài nguồn kinh phí ngân sách tỉnh, ngân sách thành phố hỗ trợ theo Quyết định số 50/2016/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi như trên, thì phần kinh phí tăng thêm (nếu có) ngân sách xã tự bố trí, cân đối để thực hiện đạt kết quả.

Điều 2: Tổ chức thực hiện

~~1. UBND xã Tịnh An, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Tịnh An~~ tiến hành tổ chức thực hiện dồn điền đổi thửa đảm bảo theo Phương án được duyệt, tổ chức phân thửa và hướng dẫn nhân dân lập thủ tục trình cấp có thẩm quyền cấp đổi, cấp lại, cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đối với nguồn ngân sách xã khi sử dụng thì xin ý kiến của Ban thường vụ Đảng ủy xã thống nhất và thanh quyết toán nguồn kinh phí đúng theo quy định của Nhà nước.

2. Phòng Kinh tế thành phố theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn UBND xã Tịnh An triển khai thực hiện dồn điền đổi thửa theo Phương án được duyệt và phối hợp với Trạm Khuyến nông thành phố xây dựng mô hình chuyển giao giống mới vào sản xuất nông nghiệp.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - chi nhánh thành phố hướng dẫn việc lập thủ tục cấp đổi, cấp lại, cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân sau khi UBND xã Tịnh An gửi đầy đủ hồ sơ theo quy định.

4. Phòng Tài Chính - Kế hoạch thành phố cấp kinh phí và hướng dẫn, kiểm tra việc thanh toán theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4: Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị; Giám đốc văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - chi nhánh thành phố; Thủ trưởng các phòng, ban, ngành liên quan và Chủ tịch UBND xã Tịnh An chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở NN&PTNT tỉnh;
- TTTU, TT.HDND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Quang

PHỤ LỤC
DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN DỒN ĐIỆN ĐỔI THỬA TẠI XỨ ĐỒNG SỎI, THÔN TÂN MỸ
XÃ TỈNH AN, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI NĂM 2018-2019
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2018 của UBND thành phố Quảng Ngãi)

ĐVT: Đồng

TT	NỘI DUNG	Tổng kinh phí	Nguồn kinh phí		Ghi chú
			Kinh phí theo 50/2016/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của UBND tỉnh	Ngân sách TP	
1	Chi phí hỗ trợ kinh phí vận động, tuyên truyền, triển khai tổ chức thực hiện	16.624.000	14.130.400	2.493.600	
1.1	Hỗ trợ công tác chi đạo của BCD xây dựng nông thôn mới Thành phố	1.624.000	1.380.400	243.600	
1.2	Hỗ trợ Ban Quản lý cấp xã	5.000.000	4.250.000	750.000	
1.3	Hỗ trợ Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp hoặc Ban Phát triển thôn	10.000.000	8.500.000	1.500.000	
2	Chi phí đo đạc, chỉnh lý biên động hồ sơ địa chính và cấp đổi, cấp mới GCNQSDĐ sau khi thực hiện “dồn điền, đổi thửa”.	66.205.000	66.205.000		
3	Chi phí hỗ trợ kinh phí thực hiện việc chỉnh trang đồng ruộng	176.037.500	149.631.875	26.405.625	
3.1	Đổi với đất lúa	40.900.500	34.765.425	6.135.075	
3,2	Đất màu	135.137.000	114.866.450	20.270.550	
4	Hỗ trợ di dời mô mã, công trình khác	3.030.300.000	2.575.755.000	454.545.000	
5	Chi phí hỗ trợ giống cây trồng ngắn ngày một lần cho vụ sản xuất đầu tiên	28.876.000	24.544.600	4.331.400	
	TỔNG CỘNG	3.318.042.500	2.830.266.875	487.775.625	

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TỊNH AN

Số: 52/TT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tịnh An, ngày 01 tháng 8 năm 2018.

TỜ TRÌNH

Phê duyệt Phương án "Đồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng"

PHÒNG KINH TẾ
TP. QUẢNG NGÃI
Tái xử đồng Đồng Soi, thôn Tân Mỹ, xã Tịnh An, TP Quảng Ngãi

Số: 60
Ngày: 06/8/2018
Chuyên: Kế hoạch

Kính gửi: UBND Thành phố Quảng Ngãi.

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Căn cứ Nghị định số 64/NĐ-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ Quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp và Nghị định số 87/NĐ-CP ngày 28/8/1999 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của bản quy định về giao đất cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp;

- Căn cứ Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Nghị quyết số 10/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ khuyến khích thực hiện chủ trương "đồn điền đổi thửa" đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2013-2020;

- Căn cứ Quyết định số 50/2016/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ khuyến khích thực hiện chủ trương "đồn điền đổi thửa" đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020;

- Căn cứ Quyết định số 3397/QĐ-UBND ngày 03/10/2013 của UBND huyện Sơn Tịnh về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Tịnh An, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020;

- Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 23/3/2015 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc ban hành Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp thành phố Quảng Ngãi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2015-2020;

- Căn cứ Công văn số 500/SNN&PTNT ngày 12/3/2014 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành phương án mẫu đồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng (cấp xã);

- Kế hoạch số /QĐ-UBND ngày / /20 của UBND thành phố Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch đồn điền đổi thửa đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố năm 2018.

H/c Ông
Tư ủy xã
Nguyễn Văn
Đu Sĩ Sơn

Ủy ban nhân dân xã Tịnh An kính đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố Quảng Ngãi thẩm định và phê duyệt Phương án "**Dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng**" tại xứ Đồng Soi, thôn Tân Mỹ, xã Tịnh An với các nội dung chính sau đây:

1. Tên Phương án "**Dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng**"
2. Tên chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Tịnh An
3. Quy mô diện tích: $162.404m^2$
4. Địa điểm thực hiện: Đồng Soi, thôn Tân Mỹ, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi.

5. Quy mô xây dựng:

5.1. Tổng diện tích dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng: $162.404m^2$, trong đó:

- + Diện tích đưa vào sản xuất: $144.380m^2$
- + Diện tích bờ lô: $1.700m^2$
- + Diện tích mương tiêu nội đồng: $8.519m^2$
- + Diện tích đường nội đồng: $7.805m^2$

5.2. Giải pháp thiết kế:

5.2.1. *Bố trí lô:*

- Tổng số thiết kế: 28 lô
- Kích thước lô: $25 \div 55m \times 60 \div 150(m)$
- Lô có diện tích sản xuất lớn nhất: $10.132m^2$
- Lô có diện tích sản xuất nhỏ nhất: $1.074m^2$

5.2.2. *Hệ thống mương tiêu:*

+ Quy mô: Gồm 21 tuyến có tổng chiều dài $3.287m$, diện tích chiếm đất $8.519m^2$.

+ Mặt cắt kênh:

- Loại 1:

. Mặt kênh: Đáy $0,4m$; cao $1,2m$; mái $m=1$

. Bờ kênh: Bờ $0,3m$; cao $0,3m$ mái $m=1$.

- Loại 2:

. Mặt kênh: Đáy $0,4m$; cao $0,7m$; mái $m=1$

. Bờ kênh: Bờ $0,4m$; cao $0,3m$ mái $m=1$.

+ Đắp đất đầm chặt $\gamma = 1.45T/m^3$.

5.2.3. *Bờ lô:*

+ Quy mô:

Gồm 07 tuyến có tổng chiều dài $607m$, diện tích chiếm đất $1.700m^2$.

+ Mặt cắt bờ lô:

Chiều rộng mặt bờ $B=2m$; cao $H=0,4m$; mái $m=1$.

+ Đắp đất đầm chặt $\gamma = 1.45 \text{ T/m}^3$.

5.2.4. Đường nội đồng:

+ Quy mô:

Gồm 09 tuyến có chiều dài 1.951m, diện tích chiếm đất 7.085m².

+ Mặt cắt ngang đường:

- Chiều rộng nền đường: $B_n = 3,0 \text{ m}$;

- Chiều cao đắp: $H_d = 0,5 \text{ m}$;

- Ta luy đắp: $m = 1$;

+ Đất đắp đầm chặt $K = 0,90$.

5.2.5. Đường điện 0,4kV phục vụ sản xuất:

+ Quy mô: có tổng chiều dài 1.535m.

+ Đường điện ĐDK-0,4kV được đấu nối vào đường điện 0,4kV hiện có qua khu vực thiết kế gồm 1 tuyến 3 đoạn đấu nối dạng hình chữ T.

+ Trụ điện: Trụ điện sử dụng trụ BTCT vuông hình chữ A, cao 7,5m.

+ Đường dây: Toàn tuyến đi bằng dây cáp LC-ABC vặn xoắn 4*50mm² bọc nhựa được treo trên bu lông móc tại mỗi trụ.

5.3. Giải pháp thi công:

- Bóc trả lại tầng đất mặt (độ dày khoảng 20cm) ở những thửa điều chuyển đất đi nơi khác để đắp đường nội đồng, bờ lô, mương tưới tiêu. . .

- Đối với những thửa không điều chuyển đất thì phá bờ.

- Điều chuyển đất bằng máy đào, máy ủi và ô tô tự đổ.

- Xây dựng mới lại hệ thống kênh tiêu; đường nội đồng, bờ lô trong phạm vi khu chính trang.

- Cày xới hoàn thiện mặt bằng toàn khu.

- Đảm bảo an toàn hành lang tuyến lưới điện trong khu vực chính trang theo quy định (nếu có).

- Đất đào, đắp chỉ được điều phối trong phạm vi diện tích chính trang đồng ruộng.

6. Vốn đầu tư:

Tổng cộng: 4.293.183.724 đồng.

(Làm tròn: 4.293.184.000 đồng)

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng: 969.110.175 đồng;

+ Chi phí di dời mồ mã, công trình khác: 3.303.318.694 đồng;

+ Chi phí quản lý dự án: 16.624.040 đồng;

+ Chi phí tư vấn ĐTXD: 109.191.406 đồng;

+ Chi phí khác: 167.939.409 đồng;

7. Cân đối nguồn vốn:

+ Vốn hỗ trợ: (Theo Quyết định số 50/2016/QĐ-UBND, ngày 15/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi): 3.306.460.984 đồng, trong đó:

- Ngân sách tỉnh: 2.820.422.481 đồng;

- Ngân sách thành phố: 486.038.503 đồng;

+ Phần còn thiếu (xin UBND thành phố hỗ trợ thêm): 986.722.740 đồng.

(Chi tiết có phương án và dự toán chi tiết kèm theo)

8. Thời gian thực hiện: Năm 2018.

Ủy ban nhân dân xã Tịnh An kính đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi xem xét phê duyệt Phương án và bố trí kinh phí để UBND xã có kế hoạch triển khai thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Lý Hồng Sơn